

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ IA TƠI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

Khóa III, nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày 14/8/2025
của Hội đồng nhân dân xã)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, hoạt động và điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa III, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Các nội dung không quy định tại Quy chế này, thực hiện theo các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Khóa III, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã.

2. Bảo đảm sự phối hợp hoạt động, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong các hoạt động thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định.

3. Hội đồng nhân dân xã làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm việc theo chế độ tập thể và nguyên tắc tập trung dân chủ.

Chương II

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC,
CÁC BAN, TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Mục 1

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 21 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm

pháp luật năm 2025 (sau đây viết tắt là Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật); Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 (sau đây viết tắt là Luật Hoạt động giám sát); Luật tiếp công dân; Nghị quyết 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết 594/NQ-UBTVHQ15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

1. Đăng ký nội dung trình kỳ họp

a) Đối với Kỳ họp thường lệ

- Các báo cáo, dự thảo nghị quyết không phải là nghị quyết quy phạm pháp luật đã được xác định trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ hằng năm thì cơ quan trình không phải làm tờ trình đăng ký nội dung trình kỳ họp.

- Các báo cáo, dự thảo nghị quyết phát sinh ngoài Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ hằng năm: Chậm nhất trước ngày khai mạc kỳ họp **30 ngày** đối với báo cáo, dự thảo nghị quyết không phải là nghị quyết quy phạm pháp luật, cơ quan trình gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, tờ trình xin rút (hoặc đăng ký bổ sung) nội dung trình kỳ họp về Thường trực Hội đồng nhân dân xã để xem xét, quyết định.

b) Đối với Kỳ họp chuyên đề

Cơ quan có thẩm quyền đề nghị Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp chuyên đề gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, tờ trình đăng ký nội dung trình kỳ họp, nói rõ sự cần thiết (đã bao gồm mục đích) phải triệu tập kỳ họp, thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân xã để Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định. Riêng đối với các nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết phải thực hiện theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Hội nghị liên tịch

Chậm nhất **45 ngày trước** ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân xã, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, tổ chức hội nghị liên tịch để thống nhất nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để cử tri và Nhân dân biết, theo dõi.

3. Thời điểm khai mạc Kỳ họp

a) Đối với Kỳ họp thường lệ: Hội đồng nhân dân xã họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. Trong đó, Kỳ họp thường lệ giữa năm khai mạc **trước ngày 10 tháng 7 hằng năm**; Kỳ họp thường lệ cuối năm khai mạc **trước ngày 20 tháng 12 hằng năm**.

Đối với các kỳ họp còn lại, giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

b) Đối với Kỳ họp chuyên đề: Trên cơ sở đề nghị của cơ quan trình tại điểm b Khoản 1 Điều này, giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định và thông báo cho các cơ quan, đơn vị biết, phối hợp thực hiện.

4. Khách mời tham dự kỳ họp

a) Đối với Kỳ họp thường lệ

- Đại biểu cấp tỉnh theo quy định.

- Đại diện lãnh đạo các cơ quan: Thường trực Đảng ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các Phòng, ban ngành của xã.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo UBND xã.

- Phóng viên Trung tâm Văn hóa- Thể thao- Du lịch và Truyền thông xã.

b) Đối với Kỳ họp chuyên đề

- Đại diện lãnh đạo các cơ quan: Thường trực Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, lãnh đạo các Phòng, ban ngành của xã (*có liên quan đến nội dung trình kỳ họp*).

- Phóng viên Trung tâm Văn hóa- Thể thao- Du lịch và Truyền thông xã.

c) Ngoài các thành phần ở điểm a, điểm b khoản này, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định mời thêm một số thành phần khác khi thấy cần thiết.

5. Báo cáo công tác chuẩn bị và thông qua Chương trình kỳ họp

Trước khi trình Hội đồng nhân dân xã thông qua Chương trình kỳ họp, đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã về công tác chuẩn bị kỳ họp như: Việc bổ sung hoặc đưa ra khỏi chương trình kỳ họp một số nội dung đã được xác định trong Nghị quyết về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ (*đối với kỳ họp Thường lệ*); Lý do triệu tập kỳ họp (*đối với kỳ họp chuyên đề*); công tác chuẩn bị các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp; việc gửi tài liệu kỳ họp cho đại biểu... Xin biểu quyết của Hội đồng nhân dân xã về Chương trình kỳ họp.

6. Thảo luận tại kỳ họp

Căn cứ mục đích, yêu cầu, khối lượng thời gian tổ chức của mỗi kỳ họp, Chủ tọa kỳ họp quyết định hình thức thảo luận tại Tổ và thảo luận tại Hội trường.

7. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp

a) Phiên họp chất vấn được tiến hành theo quy định tại Điều 60 Luật hoạt động giám sát.

b) Trước kỳ họp, theo thời điểm đã được xác định trong Kế hoạch tiếp xúc cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân xã ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn, gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã (*qua Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã*) để tổng hợp, thống nhất trình Hội đồng nhân dân xem xét và gửi nội dung chất vấn cho người bị chất vấn biết, chuẩn bị.

c) Tại kỳ họp, sau khi Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua nhóm vấn đề chất vấn, nội dung chất vấn và người bị chất vấn, nếu đại biểu tiếp tục có ý kiến chất vấn thì gửi cho Thư ký kỳ họp tổng hợp, báo cáo Chủ tọa xem xét, quyết định.

d) Người bị chất vấn phải chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn, gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã (*qua Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã*) để tổng hợp, báo cáo Chủ tọa xem xét, điều hành phiên chất vấn.

đ) Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định việc ra nghị quyết về vấn đề chất vấn theo quy định tại Khoản 5 Điều 60 Luật hoạt động giám sát.

8. Ban hành nghị quyết, biên bản của kỳ họp

- Sau khi bế mạc, các nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân phải được ban hành kịp thời, đúng quy định.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng hoàn thiện, trình ký chứng thực theo quy định.

9. Đại biểu tham dự kỳ họp

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Sau khi nhận được giấy triệu tập, đại biểu phải xác nhận (*có hoặc không tham dự kỳ họp, lý do không tham dự*) với Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã (*qua nhóm Zalo đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoặc qua Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã*); đồng thời, báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã để tổng hợp, báo cáo Chủ tọa kỳ họp theo dõi, điều hành.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu là khách mời tham dự kỳ họp đến trước giờ khai mạc ít nhất 15 phút để ổn định tổ chức.

10. Tài liệu phục vụ kỳ họp

a) Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã sử dụng văn bản điện tử (*trừ tài liệu mật*); tài liệu lưu hành và việc sử dụng, bảo quản tài liệu tại kỳ họp thực hiện theo luật định.

b) Đại biểu thường xuyên truy cập vào Trang thông tin điện tử của xã và nhóm Zalo đại biểu Hội đồng nhân dân xã để tiếp nhận thông tin, tài liệu phục vụ kỳ họp.

c) Thời gian gửi tài liệu

- Đối với kỳ họp thường lệ:

+ Gửi chương trình kỳ họp, các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp để phục vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, nghiên cứu thảo luận ở tổ: Chậm nhất là **10 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp.

+ Gửi các tài liệu bổ sung: (*như Báo cáo tổng hợp về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện thu, chi ngân sách và các tờ trình dự thảo nghị quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã; Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của các Ban của Hội đồng nhân dân xã; tài liệu cơ quan trình gửi sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); ...*) chậm nhất là **trước phiên khai mạc** kỳ họp.

- Đối với kỳ họp chuyên đề: **chậm nhất 02 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp.

d) Đối với các hồ sơ tài liệu thuộc danh mục bảo vệ bí mật nhà nước, cơ quan trình gửi tài liệu giấy đảm bảo số lượng, tiến độ và chịu trách nhiệm thu hồi theo quy định.

Điều 6. Tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ

1. Tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo Kế hoạch tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân xã.

2. Chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp và chậm nhất 10 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri, xác định rõ nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần và trách nhiệm của từng thành phần ở trong và sau thời gian tiếp xúc cử tri... gửi đến các Tổ đại biểu và các Thôn, cơ quan có liên quan để biết, phối hợp thực hiện.

3. Sau khi hoàn thành Tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu phối hợp với lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tiến hành họp để thống nhất phân loại, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của cấp xã, gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã để xem xét, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời; đồng thời gửi về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để theo dõi.

Điều 7. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã

- Hội đồng nhân dân xã thực hiện giám sát theo Luật hoạt động giám sát, Nghị quyết 594/NQ-UBTVHQ15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân; chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, phân công của Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Trên cơ sở Kế hoạch giám sát của Hội đồng nhân dân xã và tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định tích hợp các cuộc giám sát chuyên đề vào cùng một thời điểm, trên cùng một địa bàn để tiết kiệm chi phí, góp phần thực hiện cải cách hành chính ở địa phương. Trường hợp không tích hợp được thì Hội đồng nhân dân và các cơ quan thực hiện giám sát độc lập theo thẩm quyền.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 Luật tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác có liên quan.

2. Hội ý giải quyết công việc và tổ chức phiên họp của Thường trực.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện chế độ hội ý giải quyết công việc hằng ngày và tổ chức các phiên họp theo quy định tại Điều 31 Luật tổ chức

chính quyền địa phương, Điều 72 của Luật hoạt động giám sát và Quy chế làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 9. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện giám sát theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát, Nghị quyết 594/NQ-UBTVHQ15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân và theo chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Điều 10. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân; xây dựng và công bố lịch tiếp công dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định tại Điều 31 Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương.
2. Thực hiện hoạt động giám sát theo Nghị quyết 594/NQ-UBTVHQ15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân và theo quy định của Luật liên quan, chỉ đạo, phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Kết quả giám sát, khảo sát phải báo cáo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định.
3. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo quy định tại mục 3. Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương, Điều 78 Luật hoạt động giám sát.

Mục 4

**HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU
VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo Nghị quyết 594/NQ-UBTVHQ15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các văn bản khác có liên quan.

Trước **ngày 15 tháng 01 hằng năm**, căn cứ nghị quyết về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các Ban của Hội đồng nhân dân xã ban hành Kế hoạch giám sát để thực hiện **ít nhất 01 cuộc** giám sát chuyên đề trong năm. Trong đó, xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch và thành phần tham gia giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo dõi, chỉ đạo.

3. Cơ sở xác nhận tính pháp lý của văn bản do Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã ban hành thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 629/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại các Điều 33; 34; 35; 36; 37; 38 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo Nghị quyết 594/NQ-UBTVHQ15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các văn bản khác có liên quan.

Chương III

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM

CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 14. Trụ sở làm việc và cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã có trụ sở làm việc chung với Ủy ban nhân dân xã.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các Ban của Hội đồng nhân dân xã được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã.
3. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 15. Kinh phí hoạt động, chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động

Kinh phí hoạt động; chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã do ngân sách địa phương đảm bảo; việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Văn phòng HĐND - UBND xã có trách nhiệm thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và tình hình thực tế, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.
